

Số: 75 /QĐ-SKHCN

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh giá trị gói thầu số 01 và gói thầu số 05

Dự án: Trạm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Địa điểm xây dựng: xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Văn bản hợp nhất Luật Xây dựng số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 /11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 06/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công Thương về việc ban hành Bộ định mức chuyên ngành công tác lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 06/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ; Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa Ban hành Quy định về phân cấp một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 26/10/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 26/10/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án, đối với dự án Trạm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Căn cứ Quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

Căn cứ Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Trạm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-SKHCHN ngày 26/8/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Trạm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng;

Căn cứ Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Trạm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-SKHCHN ngày 26/4/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

Hạng mục: Nhánh rẽ 22kV và Trạm biến áp 320kVA-22/0,4kV thuộc dự án Trạm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và Giám đốc Ban Quản lý Dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh giá trị gói thầu số 01 Thi công Xây dựng và gói thầu 05 Tư vấn giám sát thi công Xây dựng gói thầu số 01 theo Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Trạm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng – Đợt 2, với các nội dung chính như sau:

S tt	Tên gói thầu Nội dung công việc	Giá gói thầu theo Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 (đồng)	Giá gói thầu điều chỉnh (đồng)	Ghi chú
I	Gói thầu số 01: Thi công Xây dựng	34.350.708.000	34.161.185.000	
II	Gói thầu 05: Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu số 1	882.076.000	882.833.000	

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giá trị gói thầu điều chỉnh nêu tại Điều 1 là để quản lý kế hoạch vốn, lựa chọn nhà thầu và thanh quyết toán theo quy định của pháp luật về xây dựng. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Trạm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng – Đợt 2.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Khánh Hòa; Các Giám đốc: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Khánh Hòa, Ban Quản lý Dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận (VBĐT):

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở: KH&ĐT, Tài chính, Xây dựng, Công thương (p/h);
- Ban QLDA Phát triển;
- Kho bạc tỉnh KH;
- Lưu: VT, VP, HSDA.

GIÁM ĐỐC

Lê Vinh Liên Trang

PHỤ LỤC
CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH GÓI THẦU SỐ 1 VÀ SỐ 5
theo Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa
về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Trạm Kỹ thuật Tiêu chuẩn
Đo lường Chất lượng – Đợt 2
(Đính kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /4/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa)

S tt	Tên gói thầu Nội dung công việc	Chi phí theo Quyết định số 3553/QĐ- UBND ngày 09/5/2022 (đồng)	Chi phí điều chỉnh (đồng)	Ghi chú
I	Gói thầu số 01 Thi công Xây dựng:			
1	Khối nhà hành chính + khối làm việc kỹ thuật	14.911.502.994	14.911.502.994	
2	Nhà máy kiểm định taximet và Xitec	1.270.465.419	1.270.465.419	
3	Nhà trực bảo vệ	130.600.329	130.600.329	
4	Nhà kho quản cân + nhà xe ô tô + nhà máy kéo thép + nhà đặt máy phát điện	843.451.375	843.451.375	
5	Bể nước ngầm	640.523.662	640.523.662	
6	Nhà máy bơm PCCC + Nhà xe	209.949.050	209.949.050	
7	Cấp thoát nước trong nhà	644.829.141	644.829.141	
8	Cấp thoát nước tổng thể phần lắp đặt	531.492.459	531.492.459	
9	Cấp thoát nước tổng thể phần xây dựng	258.143.161	258.143.161	
10	Hệ thống điện tổng thể phần lắp đặt	1.705.855.996	1.705.855.996	
11	Hệ thống điện tổng thể phần xây dựng	94.430.591	94.430.591	
12	Hệ thống điện Khối chính	1.870.163.797	1.870.163.797	
13	Hệ thống điện hạng mục phụ	74.226.760	74.226.760	
14	Hệ thống điện nhẹ	801.016.469	801.016.469	
15	Hệ thống điện điều hòa không khí	244.638.132	244.638.132	
16	Hệ thống báo cháy – chống sét – báo cháy sự cố	600.595.387	600.595.387	
17	Kè đá, cổng tường rào	2.799.281.058	2.799.281.058	
18	Bó vỉa, cây xanh	168.715.286	168.715.286	
19	Sân đường nội bộ	1.168.729.355	1.168.729.355	

S tt	Tên gói thầu Nội dung công việc	Chi phí theo Quyết định số 3553/QĐ- UBND ngày 09/5/2022 (đồng)	Chi phí điều chỉnh (đồng)	Ghi chú
20	San lấp	1.930.273.175	1.930.273.175	
21	Hệ thống xử lý nước thải	243.490.125	243.490.125	
22	Trạm biến áp	225.078.933	179.633.101	Theo Quyết định số 74/QĐ- SKHCN ngày 26/4/2023
23	Hệ thống PCCC	795.681.156	795.681.156	
24	Thiết bị trạm biến áp (3P-320KVA, bao gồm phụ kiện)	420.000.000	284.948.046	Theo Quyết định số 74/QĐ- SKHCN ngày 26/4/2023
25	Chống mối	131.825.756	131.825.756	
26	Dự phòng chi 5%	1.635.747.978	1.626.723.089	
Tổng cộng:		34.350.707.544	34.161.184.869	
Tổng cộng (làm tròn):		34.350.708.000	34.161.185.000	
II	Gói thầu 05 tư vấn giám sát thi công Xây dựng gói thầu số 01:			
1	Khởi nhà hành chính + khởi làm việc kỹ thuật	406.040.227	406.040.227	
2	Nhà máy kiểm định taximet và Xitec	34.594.773	34.594.773	
3	Nhà trực bảo vệ	3.556.247	3.556.247	
4	Nhà kho quản cân + nhà xe ô tô + nhà máy kéo thép + nhà đặt máy phát điện	22.967.181	22.967.181	
5	Bể nước ngầm	17.441.459	17.441.459	
6	Nhà máy bơm PCCC + Nhà xe	5.716.913	5.716.913	
7	Cấp thoát nước trong nhà	17.558.698	17.558.698	
8	Cấp thoát nước tổng thể phần lắp đặt	14.472.540	14.472.540	
9	Cấp thoát nước tổng thể phần xây dựng	7.029.238	7.029.238	
10	Hệ thống điện tổng thể phần lắp đặt	46.450.459	46.450.459	

S tt	Tên gói thầu Nội dung công việc	Chi phí theo Quyết định số 3553/QĐ- UBND ngày 09/5/2022 (đồng)	Chi phí điều chỉnh (đồng)	Ghi chú
11	Hệ thống điện tổng thể phần xây dựng	2.571.345	2.571.345	
12	Hệ thống điện Khối chính	50.924.560	50.924.560	
13	Hệ thống điện hạng mục phụ	2.021.195	2.021.195	
14	Hệ thống điện nhẹ	21.811.678	21.811.678	
15	Hệ thống điện điều hòa không khí	6.661.496	6.661.496	
16	Hệ thống báo cháy – chống sét-báo cháy sự cố	16.354.212	16.354.212	
17	Kè đá, cổng tường rào	76.224.423	76.224.423	
18	Bỏ vĩa, cây xanh	4.594.117	4.594.117	
19	Sân đường nội bộ	31.824.500	31.824.500	
20	San lấp	52.561.339	52.561.339	
21	Hệ thống xử lý nước thải	6.630.236	6.630.236	
22	Trạm biến áp	6.128.899	6.301.529	Theo Quyết định số 74/QĐ- SKHCN ngày 26/4/2023
23	Hệ thống PCCC	21.666.398	21.666.398	
24	Thiết bị trạm biến áp (3P-320KVA, bao gồm phụ kiện)	2.683.800	3.268.354	Theo Quyết định số 74/QĐ- SKHCN ngày 26/4/2023
25	Chống mối	3.589.615	3.589.615	
	Tổng cộng:	882.075.549	882.832.733	
	Tổng cộng (làm tròn):	882.076.000	882.833.000	